

Số: 407 TCT-TTr
V/v: Báo cáo kết quả ngăn
chặn hành vi mua, bán và sử
dụng hoá đơn bất hợp pháp.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2006

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Để đẩy mạnh công tác kiểm tra, phát hiện, nhằm ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc mua, bán và sử dụng hoá đơn bất hợp pháp để trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước, Tổng cục Thuế đã có các văn bản chỉ đạo toàn ngành trong việc nhận dạng, phân loại các doanh nghiệp để giám sát chặt chẽ ngay từ khi cơ sở mới thành lập, hướng dẫn các biện pháp xử lý.

Kết quả thực hiện một số địa phương đã phối hợp kiểm tra xử lý thu hồi số thuế GTGT bị chiếm đoạt, qua điều tra của cơ quan công an đã kết luận và đưa nhiều vụ ra khởi tố và xử lý theo pháp luật, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đã tuyên truyền cho toàn xã hội biết về âm mưu, thủ đoạn và những hậu quả do loại hình tội phạm này gây ra, có tác dụng giáo dục, răn đe, cảnh báo các đối tượng có liên quan đến loại tội phạm này.

Để tổng hợp đánh giá đúng tình hình kết quả triển khai thực hiện, Tổng cục Thuế yêu cầu Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thường xuyên cập nhật và báo cáo về Tổng cục Thuế theo những nội dung sau:

1. Khi kiểm tra phát hiện doanh nghiệp không tìm thấy tại trụ sở đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế các cấp phải căn cứ vào Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá mua vào bán ra tiến hành tra cứu trên trang Web của Tổng cục Thuế để xác định tình trạng của các đơn vị liên quan và gửi cho các Cục thuế có liên quan xem xét xử lý theo đúng tinh thần công văn số 4215/TCT-PCCS ngày 18/11/2005 trước khi ra thông báo, đồng thời gửi về Tổng cục Thuế để chỉ đạo thực hiện. Nhiệm vụ này là yêu cầu bắt buộc thực hiện đối với các thông báo từ ngày 01/01/2006.

2. Báo cáo tình hình quản lý doanh nghiệp năm 2005, từ tháng 1/2006 mở sổ theo dõi và báo cáo hàng tháng theo mẫu Biểu 1a và mẫu Biểu 1b (kèm theo).

Báo cáo Doanh nghiệp không tìm thấy trụ sở kinh doanh năm 2005 theo mẫu Biểu 2c, từ tháng 1/2006 mở sổ theo dõi và báo cáo hàng tháng theo mẫu Biểu 2a, cuối năm 2006 tổng hợp báo cáo theo mẫu Biểu 2b (kèm theo)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM ...

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã được cấp MST đang QL. đầu năm	Tổng số đơn vị được cấp ĐKKD trong năm	Tổng số đơn vị được cấp MST trong năm	Trong đó		Tổng số đơn vị được cấp MST lưu ý kể đến cuối năm	Tổng số đơn vị bỏ trốn ra Thông báo trong năm	Tổng số đơn vị ngừng nghỉ ... trong năm	Tổng số đơn vị đã được cấp MST đang QL cuối năm
					Số đơn vị, CQ thuế chưa bán HĐ	Số đơn vị, CQ thuế đã bán HĐ				
1	2	3	4	5	6	7	8 = 3+5	9	10	11 = 8-(9+10)
1	VP Cục thuế									
2	Tại các Chi cục									
...	...									
	Cộng									

Ghi chú:

- + Năm 2005 chỉ báo cáo năm.
- + Tổng số đơn vị đã được cấp MST đang QL cuối năm 2005 được:
 - Chuyển sang B/C tháng 1/2006 chỉ tiêu 3 Biểu 1a.
 - Chuyển sang B/C năm 2006 chỉ tiêu 3 Biểu 1b.
- + Báo cáo năm 2006 và các năm tiếp theo: các chỉ tiêu 4,5,6,7,9 và 10 được tổng hợp từ số phát sinh lưu ý kể từ đầu năm của B/C tháng 12 của các năm tương ứng tại Biểu 1a.

Ngày... tháng ... năm ...

Đơn vị lập biểu

Ký tên đóng dấu

DOANH NGHIỆP KHÔNG TÌM THẤY TRỤ SỞ KINH DOANH NĂM 2005

STT	Tên đơn vị	Tổng số DN không tìm thấy trụ sở KD Năm 2005	Doanh nghiệp không tìm thấy trụ sở ĐKKD. Cơ quan Thuế đã ra thông báo trong năm								CQ thuế chưa ra thông báo trong năm 2005			
			Tổng số DN, CQ thuế đã ra thông báo năm 2005	Trong đó									CQ thuế chưa bán HD	CQ thuế đã bán HD
				CQ thuế chưa bán hoá đơn				CQ thuế đã bán hoá đơn						
				Tổng số	DN thành lập trước ngày 01/1/2005	DN thành lập từ ngày 01/1/2005	Tổng số	DN thành lập trước ngày 01/1/2005	DN thành lập từ ngày 01/1/2005	Số HD chưa kê khai với CQ thuế				
4-5+8	5-6+7	6	7	8-9+10	9	10	11	12	13					
1	2	3-4+12+13	4-5+8	5-6+7	6	7	8-9+10	9	10	11	12	13		
1	VP Cục thuế													
2	Tại các Chi cục													
	Cộng													

Ghi chú: chi tiêu 11 là số tổng hợp từ thông báo của cơ quan thuế
 + Các Chi cục Thuế và Cục thuế phải mù số theo dõi để báo cáo các nội dung trên
 + Chi tiêu 6, 7, 9 và 10 tập hợp từ Hồ sơ Doanh nghiệp

Ngày... tháng ... năm ...
 Đơn vị lập biểu
 Ký tên đóng dấu

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHỐI HỢP NGĂN CHẶN HÀNH VI MUA BÁN HOÀ ĐƠN BẤT HỢP PHÁP, BỎ TRÒN THEO ĐIỂM 3, 6, 7 VÀ 8 CÔNG VĂN 3144/TCT-TT NGÀY 12/9/2005

Năm ...

STT	Tên đơn vị	DN mua bán HĐ bất hợp pháp, bỏ tròn chuyển Công an theo Điểm 6 CV 3144							Vụ án điển hình theo Điểm 7 CV 3144			Số DN đã được đăng tại trên các cơ quan thông tin đại chúng theo Điểm 8 CV 3144	Nội dung điểm 3 CV 3144 "Kết quả kiểm tra đột xuất đã xử lý"			
		Số DN năm trước chuyển sang	Trong đó		Số DN (CQ thuế đã gửi HS trong năm)	Trong đó		Số DN cuối năm (CQ CA chưa xử lý)	Số Doanh nghiệp	Kết quả phối hợp			Số DN mua HĐ lần đầu	Số DN mua HĐ lần 2	Số DN có giá trị hàng hoá trên 1 tỷ đồng	
			CQ CA đã xử lý trong năm	CQ CA chưa xử lý trong năm		CQ CA đã xử lý trong năm	CQ CA chưa xử lý trong năm			Tổng số liên thuế bị truy thu do vi phạm	Tổng số tiền phạt do vi phạm					Tổng số DN bị đề nghị truy tố
1	2	3	4	5	6 = 7+8	7	8	9 = 5+8	10	11	12	13	14	11	12	13
I	Văn phòng Cục thuế															
II	Chi cục thuế															
	Cộng															

Ghi chú

- * Mẫu này dùng cho báo cáo năm
- * Riêng báo cáo năm 2005: số liệu báo cáo là số liệu của quý IV/2005: chỉ tiêu 3, 4 và 5 để trống. Đối với báo cáo các năm tiếp theo: chỉ tiêu 3 là chỉ tiêu 9 của báo cáo năm trước chuyển sang.

Ngày... tháng... năm ...

Đơn vị lập báo

Ký tên đóng dấu

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHỐI HỢP NGĂN CHẶN HÀNH VI MUA BÁN HOÁ ĐƠN BẤT HỢP PHÁP, BỎ TRÒN THEO ĐIỂM 3, 6, 7 VÀ 8 CÔNG VĂN 3144/TCT-TT NGÀY 12/9/2005

Tháng ... năm ...

STT	Tên đơn vị	DN mua bán HD bất hợp pháp, bỏ tròn chuyển Công an theo Điểm 6 CV 3144			Vụ án điển hình theo Điểm 7 CV 3144			Số DN đã được đăng tải trên các cơ quan thông tin đại chúng theo Điểm 8 CV 3144	Nội dung điểm 3 CV 3144 "Kết quả kiểm tra đột xuất đã xử lý"			
		Số DN (CQ thuế đã gửi hồ sơ trong tháng)	CQ Công an đã xử lý	CQ Công an chưa xử lý	Số Doanh nghiệp	Kết quả phối hợp			Số DN mua HD lần đầu	Số DN mua HD lần 2	Số DN có giá trị hàng hoá trên 1 tỷ đồng	
						Tổng số tiền thuế bị truy thu do vi phạm	Tổng số tiền phạt do vi phạm					Tổng số DN bị đề nghị truy tố
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Văn phòng Cục thuế											
II	Chi cục thuế											
	Cộng											
Số phát sinh lũy kế từ đầu năm												

Ghi chú:

+ Các Cục thuế và Chi cục Thuế phải mở sổ theo dõi để báo cáo các nội dung trên

Ngày... tháng .. năm ...

Đơn vị lập biểu

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
 0.0507637

DOANH NGHIỆP KHÔNG TÌM THẤY TRỤ SỞ KINH DOANH NĂM

Tên đơn vị	Doanh nghiệp không tìm thấy trụ sở KD					Cơ quan Thuế đã ra thông báo trong năm B/C								CQ thuế chưa ra thông báo trong năm B/C		
	Tổng số	CQ thuế chưa ra thông báo năm trước		Số DN không tìm thấy trụ sở KD trong năm		Tổng số DN, CQ thuế đã ra thông báo	Trong đó								CQ thuế chưa bán	CQ thuế đã bán
		CQ thuế chưa bán	CQ thuế đã bán	CQ thuế chưa bán	CQ thuế đã bán		CQ thuế chưa bán hoá đơn				CQ thuế đã bán hoá đơn					
							Tổng số	DN thành lập trước kỳ B/C	DN thành lập trong kỳ B/C	Tổng số	DN thành lập trước kỳ B/C	DN thành lập trong kỳ B/C	Số HD chưa kê khai với CQ thuế			
HD	HD	HD	hạn HD	8-9+12	9-10+11	10	11	12-13+14	13	14	15	16-4+6-9	17-5+7-12			
V.P. Cơ thuế Tại các Chi cục																
Tổng	3-4+5+6+7	4	5	6	7	8-9+12	9-10+11	10	11	12-13+14	13	14	15	16-4+6-9	17-5+7-12	

Ghi chú

- Mẫu này áp dụng bắt đầu từ năm 2006 và cho các năm tiếp theo.
- Chỉ tiêu 4 và 5 của B/C năm nay là số liệu tổng hợp DN không tìm thấy địa chỉ KD chưa ra thông báo trong năm của B/C năm trước (chỉ tiêu 16 và 17 tại biểu 2b B/C năm trước)
- Báo cáo năm 2006 và các năm tiếp theo: số liệu tại các chỉ tiêu 6,7,8,9,12 và 15 được tổng hợp từ số phát sinh lũy kế từ đầu năm của B/C tháng 12 biểu 2a (chỉ tiêu 6, 7, 8, 9, 10 và 11) của các năm tương ứng
- Chỉ tiêu 10, 11, 13 và 14 tập hợp từ Hồ sơ Doanh nghiệp chi phục vụ cho B/C năm
- Chỉ tiêu 15 là số tổng hợp từ thông báo của cơ quan thuế.

Ngày... tháng ... năm ...
 Đơn vị lập biểu
 Ký tên đóng dấu

DOANH NGHIỆP KHÔNG TÌM THẤY TRỤ SỞ KINH DOANH THÁNG ... NĂM ...

STT	Tên đơn vị	Doanh nghiệp không tìm thấy trụ sở KD					Cơ quan Thuế đã ra thông báo trong tháng			CQ thuế chưa ra thông		
		Tổng số DN, cơ quan thuế phải ra thông báo	CQ thuế chưa ra TB tháng trước chuyển sang		Số DN không tìm thấy trụ sở KD trong tháng		Tổng số Doanh nghiệp	Trong đó			báo trong tháng	
			CQ thuế chưa bán HD	CQ thuế đã bán HD	CQ thuế chưa bán HD	CQ thuế đã bán HD		Số HD chưa kê khai với CQ thuế	CQ thuế chưa bán HD	CQ thuế đã bán HD		
											CQ thuế chưa bán HD	CQ thuế đã bán HD
3=4+5+6+7	4	5	6	7	8-9+10	9	10	11	12=4+6-9	13=5+7-10		
1	2											
2												
3												
Cộng tháng												

Số phát sinh lũy kế từ đầu năm

x	x	x	x	x	x
---	---	---	---	---	---

Ghi chú:

- + Chi tiêu 4 và 5 của B/C tháng 1 trong năm B/C là số liệu tổng hợp DN không tìm thấy địa chỉ KD chưa ra thông báo trong năm của B/C năm trước chuyển sang (chi tiêu 16 và 17 tại biểu 2b).
- + Chi tiêu 11 là số tổng hợp từ thông báo của cơ quan thuế
- + Số phát sinh lũy kế từ đầu năm được ghi tại các chi tiêu 6,7,8,9,10 và 11.
- + Các Cục thuế và Chi cục Thuế phải mở sổ theo dõi để báo cáo các nội dung trên.

Ngày... tháng ... năm ...

Đơn vị lập biểu

Ký tên đóng dấu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THÁNG ... NĂM ...

STT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị đã được cấp MST đang QL đầu tháng	Tổng số đơn vị được cấp ĐKKD trong tháng	Tổng số đơn vị được cấp MST trong tháng	Trong đó		Tổng số đơn vị được cấp MST đến cuối tháng	Tổng số đơn vị bỏ trốn CQ thuế đã ra TB trong tháng	Tổng số đơn vị ngừng nghỉ... trong tháng	Tổng số đơn vị đã cấp MST đang QL cuối tháng
					Số đơn vị CQ thuế chưa bán HD	Số đơn vị CQ thuế đã bán HD				
1	2	3	4	5	6	7	8 = 3+5	9	10	11 = 8-(9+10)
1	VP Cục thuế									
2	Tại các Chi cục									
Cộng										

Số phát sinh lũy kế từ đầu năm

x	x	x	x
---	---	---	---

x	x
---	---

Ghi chú:

- Chỉ tiêu 3 của báo cáo tháng 1 năm 2006 là số liệu đơn vị đã được cấp MST đang QL cuối năm 2005 chuyển sang
- Số phát sinh lũy kế từ đầu năm được ghi tại các chỉ tiêu 4, 5, 6, 7, 9 và 10.
- Các Chi cục Thuế và Cục thuế phải mở sổ theo dõi để báo cáo các nội dung trên.

Ngày... tháng ... năm
 Đơn vị lập biểu
 Ký tên đóng dấu

Báo cáo kết quả ngăn chặn sau khi thực hiện công văn 3144/TCT-TTr ngày 12/9/2005 của Tổng cục Thuế theo mẫu Biểu 3a và 3b (kèm theo) theo các nội dung 3, 6,7 và 8 của công văn gồm:

+ Số doanh nghiệp mới thành lập cơ quan thuế kiểm tra đột xuất ngay tháng đầu chưa đến kỳ kê khai thuế phát hiện và xử lý vi phạm thành lập đề mua bán hoá đơn bất hợp pháp.

+ Số doanh nghiệp mua hoá đơn từ lần 2 cơ quan thuế kiểm tra và xử lý vi phạm thành lập đề mua bán hoá đơn bất hợp pháp.

+ Số doanh nghiệp mới thành lập kê khai tháng đầu tiên trị giá hàng hoá mua vào bán ra lớn trên 1 tỷ đồng nhưng thuế GTGT phải nộp ít cơ quan thuế đã kiểm tra đột xuất phát hiện và xử lý vi phạm thành lập đề mua bán hoá đơn bất hợp pháp.

+ Số doanh nghiệp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện vi phạm phải chuyển cơ quan Công an điều tra theo yêu cầu của cơ quan thuế.

+ Kết quả phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan công an xác minh, điều tra, khởi tố xử án điểm.

+ Số cơ sở vi phạm đã xử lý đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng.

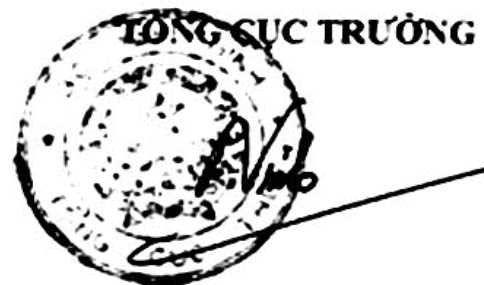
Các nội dung 5 và 9 của công văn 3144/TCT-TTr không thể mẫu hoá ghi trong biểu, Cục thuế và Chi Cục thuế phải báo cáo kết quả thực hiện trong công văn.

Báo cáo nêu trên được theo dõi lũy kế theo tháng, từ tháng 1/2006 số đầu năm được lấy từ báo cáo năm cuối năm 2005, Chi cục thuế hàng tháng phải báo cáo kết quả thực hiện về Cục thuế chậm nhất vào ngày 10 tháng sau, Cục thuế tổng hợp báo cáo về Tổng cục chậm nhất vào ngày 25 tháng sau.

Nhận được công văn này, Tổng cục Thuế yêu cầu đồng chí Cục trưởng chỉ đạo thực hiện và báo cáo về Tổng cục trước ngày 25/02/2006./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại diện TCT TP.HCM;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các ban: PCCS, TVQT, DNK;
- Lưu: VT, TTr(2b).65



Nguyễn Văn Ninh